TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẬU L
TỈNH TH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **04**/2019/DS-ST
Ngày 24/5/2019.
V/v :Tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU L - TỈNH TH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Chuyên.
Các Hội thẩm nhân dân gồm: 1. Ông Trịnh Tiến Th
2. Ông Nguyễn Văn Thư.
-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Chuyên - Thư ký Tòa án
Tòa án nhân dân huyện Hậu L, tỉnh Th Hóa.
-Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu L tham gia phiên Tòa:
Bà Nguyễn Thụy Cầm – kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu L, tỉnh Th Hóa mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 56/2018/TLST-DS ngày 20/12/2018 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 06/2019/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2019/QĐST- HPT ngày 08 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Anh Nguyễn Văn H - sinh năm 1980
Chị Vũ Thị L - sinh năm 1981
Địa chỉ: Thôn Th T, xã Ng L, huyện Hậu Lôc, tỉnh Th Hóa.

**** Bị đơn*:** Anh Phạm Văn Th - sinh năm 1978
Chị Hoàng Thị Th - sinh năm 1980
Địa chỉ: Thôn N V, xã Ng L,huyện Hậu L, tỉnh Th Hóa.
(Phiên tòa có mặt anh H, chị L; vắng mặt anh Th và chị Th)

NỘI DUNG VỤ ÁN

****.Theo nguyên đơn anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị L trình bày:***

Vợ chồng tôi và vợ chồng anh Th và chị Th có mối quan hệ quen biết, ở cùng xã. Ngày 10/2/2018 vợ chồng anh chị Phạm Văn Th – Hoàng Thị Th vay vợ chồng tôi số tiền là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) có giấy vay tiền, lý do vay để đảo sổ ngân hàng, trong giấy vay không ghi thời gian trả

nợ, về lãi suất hai bên thống nhất sẽ thỏa thuận sau khi vợ chồng anh Th và chị Th trả nợ gốc. hai bên thỏa thuận miệng với nhau sau 01 tháng vợ chồng anh chị Th Th đảo sổ ngân hàng xong sẽ hoàn trả số tiền 150.000.000đ và tiền lãi cho vợ chồng tôi. Sau 01 tháng vợ chồng anh chị Th Th không trả nợ cho vợ chồng tôi, chúng tôi đã đến hỏi nợ nhiều lần nhưng vợ chồng anh chị Th Th không trả nợ cho chúng tôi.

Nay chúng tôi đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết buộc vợ chồng anh Phạm Văn Th và chị Hoàng Thị Th phải trả nợ số tiền đã vay là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) cho gia đình tôi và tính lãi suất theo quy định của pháp luật, thời gian tính lãi từ ngày khởi kiện cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

***.Theo bị đơn chị Hoàng Thị Th trình bày**:

Gia đình tôi và gia đình anh H, chị L có mối quan hệ quen biết,là Ng ời cùng xã với nhau, khoảng đầu tháng 02/ 2018 vợ chồng tôi có đến nhà anh chị H L ở thôn Th T, xã Ng L, huyện Hậu L vay số tiền 550.000.000đ. Hai bên có ký giấy vay tiền. Hẹn một tháng sau sẽ trả nợ. Đến cuối tháng 02/2018 vợ chồng tôi vay được tiền ngân hàng nên đã trả lại cho gia đình anh chị H L số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng) và lãi. Vợ chồng tôi còn nợ lại số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Lúc làm lại giấy vay tiền chồng chị là anh Th đi biển chỉ có mình tôi ký giấy vay nợ, sau đó ít hôm anh Th đi biển về và ký vào giấy vay tiền đó cụ thể ngày nào tôi không nhớ, nhưng hai chữ ký đó là của tôi ký và chồng tôi ký. Hai bên thỏa thuận lãi xuất bằng miệng, không ghi vào giấy vay nợ và hẹn khi nào làm ăn được vợ chồng tôi sẽ trả nợ. Nhưng do hiện nay công việc làm ăn gặp nhiều khó khăn nên vợ chồng tôi chưa thể trả nợ được, vì vậy tôi xin khất sẽ trả nợ dần dần cho gia đình anh chị H L.

Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký phiên tòa và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 357; Điều 463; khoản 1 Điều 466; Điều 468; khoản 2 Điều 469 Bộ luật dân sự.

Khoản 2 Điều 2; điểm a khoản 2 Điều 5; điểm a Khoản 1 Điều 13; khoản 2 Điều 14 Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019.

* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn là Anh Phạm Văn Th và chị Hoàng Thị Th phải trả toàn bộ số nợ gốc 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng), tiền lãi: 8.290.000đ cho vợ chồng anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Hậu L nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp về *"Hợp đồng vay tài sản"* giữa vợ chồng anh Nguyễn Văn H, chị Vũ Thị L và vợ chồng anh Phạm Văn Th chị Hoàng Thị Th bị đơn có địa chỉ: xã Ng L, huyện Hậu L là tranh chấp dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hậu L, theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (năm 2015).

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng như Th báo thụ lý vụ án. Th báo phiên họp kiểm tra, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, đối với bị đơn chỉ có chị Hoàng Thị Th có mặt, còn anh Phạm Văn Th cố tình vắng mặt, nên hai bên đương sự không thống nhất được cách giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa ngày 08/5/2019 anh Phạm Văn Th và chị Hoàng Thị Th vắng mặt, Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất và mở lại phiên tòa lần thứ hai vào ngày 24/5/2019, anh Th và chị Th vẫn vắng mặt; Vợ chồng anh Nguyễn Văn H, chị Vũ Thị L có mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với số nợ gốc và yêu cầu tính mức lãi suất theo quy định của pháp luật, thời gian tính từ ngày khởi kiện. Do anh Th và chị Th vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau. Nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện vợ chồng anh Phạm Văn Th, chị Hoàng Thị Th có ký giấy vay tiền của vợ chồng anh Nguyễn Văn H, chị Vũ Thị L, ngày 10/02/2018

Thời hạn vay và lãi suất không thể hiện trong giấy vay, nhưng hai bên thống nhất miệng với nhau, lãi suất hai bên sẽ thỏa thuận khi bên anh chị Th, Th trả nợ cho anh chị H, L.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Hoàng Thị Th công nhận vợ chồng chị có vay của vợ chồng anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị L số tiền là 150.000.000đ, nhưng do làm ăn khó khăn nên đến nay không có tiền để trả cho anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị L số tiền 150.000.000đ. Chị Hoàng Thị Th xin khất và hứa sẽ trả nợ dần dần cho vợ chồng anh H và chị L khi làm ăn được. Vợ chồng anh H và chị L không đồng ý.

*Xét giấy vay nợ giữa vợ chồng anh Phạm Văn Th, chị Hoàng Thị Th và vợ chồng anh Nguyễn Văn H ,chị Vũ Thị L *(ghi ngày 10/2/2018),* về đối tượng tham gia giao dịch cũng như nội dung thỏa thuận trong giấy vay tiền là phù hợp đúng quy định của pháp luật và được pháp luật dân sự bảo vệ, việc vợ chồng anh

Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị L có đơn khởi kiện đối với vợ chồng anh Phạm Văn Th, chị Hoàng Thị Th trong phạm vi thời hiệu mà pháp luật quy định.

Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị L đối với vợ chồng anh Phạm Văn Th, chị Hoàng Thị Th. Buộc vợ chồng anh Phạm Văn Th, chị Hoàng Thị Th phải có trách nhiệm trả cho vợ chồng anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị L số tiền nợ **150.000.000đ** là hoàn toàn phù hợp đúng quy định của pháp luật.

[4] Về lãi suất: Vợ chồng anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị L đề nghị tính lãi suất theo quy định của pháp luật, thời gian tính lãi từ ngày khởi kiện đến ngày xét xử sơ thẩm là hoàn toàn phù hợp. HĐXX căn cứ Nghị Quyết số 01/2019/NQ –HĐTP ngày 11/01/2019 Quy định về lãi suất, thời gian tính lãi từ ngày khởi kiện 05/11/2018 đến ngày xét xử 24/5/2019 là 06 tháng 19 ngày = **8.290.000đ.**

Như vậy tổng số tiền mà vợ chồng anh Phạm văn Th và chị Hoàng Thị Th phải trả cho vợ chồng anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị L là **158.290.000đ**, trong đó tiền nợ gốc **150.000.000đ** và tiền lãi **8.290.000đ.**

[5] Về án phí: Vợ chồng anh Phạm Văn Th, chị Hoàng Thị Th phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật. trả lại cho vợ chồng anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị L 3.750.000đ tiền tạm ứng án phí mà vợ chồng anh H và chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*Áp dụng: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 357, 463, khoản 1 Điều 466, 468; khoản 2 Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Khoản 2 Điều 2; điểm a khoản 2 Điều 5; điểm a khoản 1 Điều 13; khoản 2 Điều 14 Nghị quyết số: 01/2019/NQ- HĐTP ngày 11/01/2019. Điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

***Xử:** *Vắng mặt anh Phạm Văn Th và chị Hoàng Thị Th.*

*Chấp nhận yêu cầu của vợ chồng anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị L khởi kiện đối với Vợ chồng anh Phạm Văn Th và chị Hoàng Thị Th.

*Buộc vợ chồng anh Phạm Văn Th và chị Hoàng Thị Th phải trả cho vợ chồng anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị L số tiền nợ gốc là **150.000.000đ** và tiền lãi **8.290.000đ.**

Tổng cộng = **158.290.000đ.** (*Một trăm năm mươi tám triệu, hai trăm chín mươi nghìn đồng).*

* Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, anh H và chị L có đơn yêu cầu thi

hành án nếu vợ chồng anh Th và chị Th không chịu thi hành nghĩa vụ trả nợ số tiền trên thì hàng tháng anh Th và chị Th phải chịu mức lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật, nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự (năm 2015)tương ứng với thời gian chậm thi hành án (thời gian tính kể từ ngày 25/5/2019 cho đến khi thi hành xong khoản tiền).

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì Ng ời được thi hành án Dân sự, Ngư ời phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Về án phí:** Buộc vợ chồng anh Phạm Văn Th, chị Hoàng Thị Th phải nộp 7.914.500đ án phí dân sự sơ thẩm. trả lại cho vợ chồng anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị L 3.750.000đ tiền tạm ứng án phí mà vợ chồng anh H và chị L đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0005366 ngày 17/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu L.

*** Về quyền kháng cáo, kháng nghị:** Vợ chồng anh Nguyễn Văn H, chị Vũ Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Vợ chồng anh Phạm Văn Th, chị Hoàng Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án vắng mặt (hoặc) bản án được niêm yết tại nơi cư trú. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã Ký)

Nguyễn Xuân Chuyên

Nơi nhận
- *VKSND huyện Hậu Lộc;*
- *VKSND tỉnh Th Hóa;*
- *Các đương sự;*
- *Chi cục THA huyện;*
- *Tòa án ND tỉnh Th Hóa;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*